



Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thị tuyển

11.05.2021

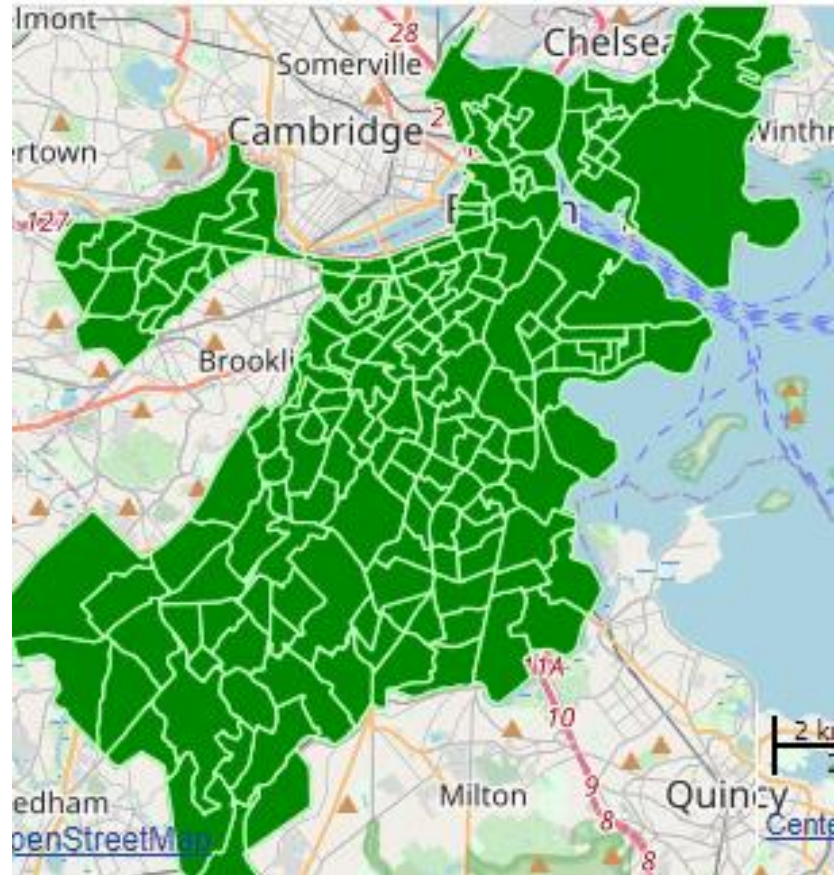
Tổng quan

- Khu vực điều tra dân số với Mã hóa địa lý
- Chỉ số cơ hội
- Phần trăm học sinh đứng đầu của trường
- Phần trăm học sinh có bất lợi về kinh tế theo trường
- Sao chép Bạc theo Chicago

**Khu vực điều tra
dân số và Định
danh tọa độ**

Khu vực điều tra dân số trong thành phố Boston

- Được thống kê bởi Điều tra dân số Hoa Kỳ
- Khoảng 178 khu vực điều tra dân số trong thành phố Boston
- Được đánh giá lại mỗi 10 năm như một phần của quá trình điều tra dân số
- Có dữ liệu Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ theo khu vực điều tra dân số và được cung cấp với mức trung bình 1 năm và 5 năm.



Định danh tọa độ trong thành phố Boston

- Ban đầu được tạo ra vào những năm 70
- Hơn 800 định danh tọa độ trong thành phố
- Chưa rõ ràng về nếu/bằng cách nào/khi nào định danh tọa độ được vẽ lại
- Không có dữ liệu Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ theo định danh tọa độ



Chỉ số cơ hội

Chỉ số cơ hội là gì?

Khu vực lân cận

+

Đặc điểm cá nhân

+

Thành tích học tập
trước đây

Mỗi trường nhận được Điểm Chỉ số cơ hội trong khoảng 0,01 - 0,99; điểm số này là tổng hợp có trọng số của các yếu tố khu vực lân cận, đặc điểm cá nhân của học sinh và thành tích học tập trước đây của học sinh trong tổng số học sinh của trường.

Các thành phần của Chỉ số cơ hội

Khu vực lân cận

- Kết quả học tập
- An ninh
- Rối loạn thể chất
- Thu nhập trung bình của hộ gia đình
- Sinh ở nước ngoài

+

Đặc điểm cá nhân

- Bất lợi về kinh tế
- Di chuyển nơi cư trú
- Nhà ở công cộng
- Người nhập cư gần đây

+

Thành tích học tập trước đây

- Tỷ lệ chuyên cần
- Số lần đình chỉ
- Không hoàn thành môn ELA và Toán
- Không hoàn thành môn ELA và Toán của MCAS

- Điểm chỉ số cơ hội của trường từ 0,17 đến 0,89.

Mức điểm chỉ số cơ hội	Số trường
Thấp hơn 0,25	5
0,25 - 0,50	43
0,51 - 0,75	66
Cao hơn 0,75	10

**Phần trăm học
sinh đứng đầu của
trường**

Trường có lớp 6 và lớp 8

Loại trường	Lớp 6		Lớp 8	
	Số trường	Tổng số học sinh	Số trường	Tổng số học sinh
BPS	58	3196	47	3413
Trường Đặc Quyền - Horace Mann	3	220	3	258
Trường Đặc Quyền - Khu Thịnh Vượng Chung	14	1320	13	1268
Trường tư/Trường tôn giáo	22	445	18	390
TỔNG	97	5181	81	5329

- Dựa theo các trường được liệt kê trong Hồ sơ Trường học và Học khu của DESE ([BPS + Charter](#), [Private/Parochial](#))
- Do quy mô trường học khác nhau, tỷ lệ phần trăm học sinh đứng đầu của mỗi trường sẽ trong khoảng cao hơn 5% và 10% tổng số học sinh.

	Lớp 6	Lớp 8
5%	258	268
10%	526	541

**Bất lợi về kinh tế
theo trường học**

Phần trăm học sinh có bất lợi về kinh tế theo trường học

- Dựa theo các trường được liệt kê trong Hồ sơ Trường học và Học khu của DESE ([BPS + Charter](#)). Không có dữ liệu cho các trường tư/trường tôn giáo.
- Của các trường có lớp 6 hoặc lớp 8:

Tỷ lệ có bất lợi về kinh tế	Lớp 6	Lớp 8
Thấp hơn 25%	1	2
25 - 50%	11	10
50 - 75%	43	33
Cao hơn 75%	20	18

Tạo Bậc bằng dữ liệu khu vực điều tra dân số

(sao chép phương pháp luận của Chicago)

Phương pháp luận

Chicago sử dụng các biến từ Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ, một cuộc lấy mẫu hàng năm do Cục Điều tra Dân số Hoa Kỳ thực hiện. ACS báo cáo trung bình một năm và trung bình 5 năm cho mỗi khu vực điều tra dân số. Dữ liệu có sẵn gần đây nhất là từ năm 2018, vì vậy mức trung bình 5 năm từ 2014 - 2018.

- Thu nhập trung bình của hộ gia đình
- Phần trăm hộ gia đình làm việc cho chủ sở hữu
- Phần trăm gia đình do cha mẹ đơn thân làm chủ hộ
- Phần trăm hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh
- Trình độ học vấn - điểm trung bình cộng là 5 điểm dữ liệu
 - Không có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (0,2)
 - Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (0,4)
 - Trường cao đẳng (0,6)
 - Bằng đại học (0,8)
 - Bằng cao học (1,0)

Phương pháp luận

Mỗi biến được xếp hạng để chỉ định một tỷ lệ phần trăm cho mỗi khu vực điều tra dân số. Năm tỷ lệ phần trăm đó được cộng lại với nhau tạo nên “điểm kinh tế xã hội” cho mỗi khu vực điều tra dân số. Sử dụng dữ liệu ACS về tỷ lệ phần trăm trẻ em trong độ tuổi đi học, các khu vực điều tra dân số sau đó được phân “Bậc” với tỷ lệ phần trăm bằng nhau của học sinh ở mỗi bậc (25% ở bậc 1, 25% ở bậc 2, 25% ở bậc 3, 25% ở bậc 4.) Bậc 1 thể hiện các khu vực điều tra dân số có điểm kinh tế xã hội thấp nhất.

Lưu ý: Chicago sau đó cũng đã thêm một thước đo thành tích của trường vào tính toán điểm kinh tế xã hội. Đây là điểm trung bình cộng của thành tích trong các bài kiểm tra đánh giá của tiểu bang dựa trên số học sinh đang theo học tại các trường trong khu vực điều tra dân số đó. Để đơn giản hóa, chúng tôi không thống kê điều này trong phân tích sao chép vì chúng tôi cần đưa ra các quyết định cụ thể của Boston và MA.

Bản đồ các Bậc của Boston

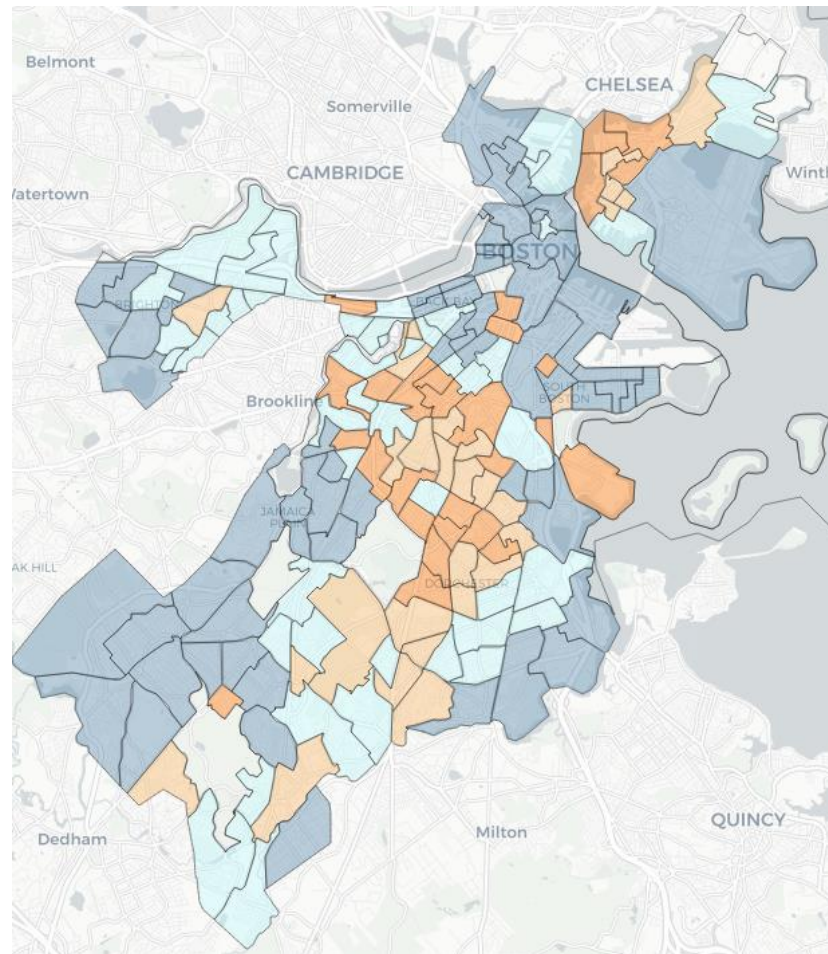
Các Bậc được thực hiện ở mức khu vực điều tra dân số. Số lượng các khu vực trong mỗi bậc có liên quan đến tỷ lệ phần trăm trẻ em trong độ tuổi đi học, được xác định bởi Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ.

Bậc 1 (nhu cầu cao nhất) = 27 khu vực

Bậc 2 = 29 khu vực

Bậc 3 = 47 khu vực

Bậc 4 = 65 khu vực

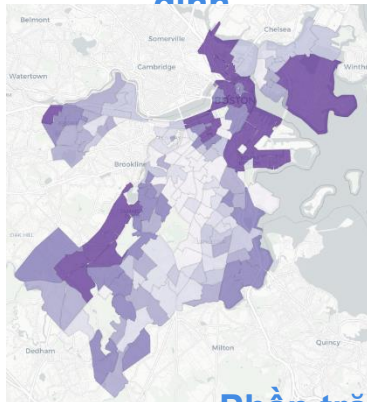


HỆ THỐNG TRƯỜNG CÔNG LẬP

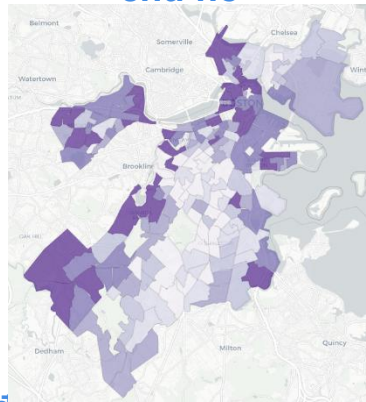
Mỗi bản đồ hiển thị một thang điểm đại diện cho phần trăm của mỗi khu vực điều tra dân số cho mỗi biến. Các số đậm hơn thể hiện tỷ lệ phần trăm cao hơn.

LƯU Ý: các hộ gia đình cha mẹ đơn thân và các hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh được mã hóa ngược.

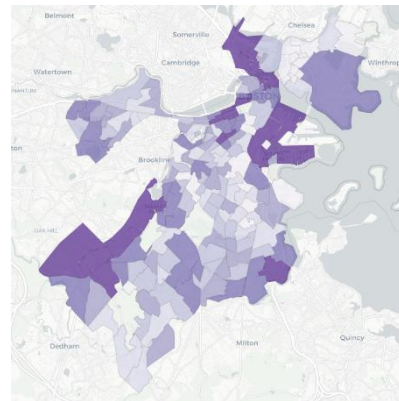
Thu nhập trung bình của hộ gia đình



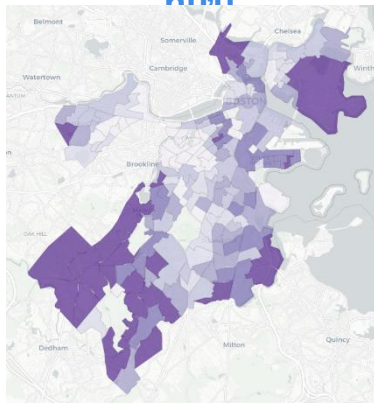
Phần trăm gia đình do cha mẹ đơn thân làm chủ hộ



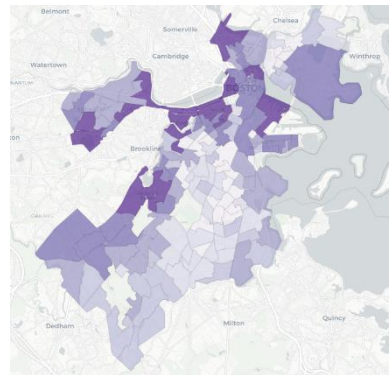
Phần trăm hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh



Phần trăm hộ gia đình làm việc cho chủ sở hữu



Trình độ học vấn



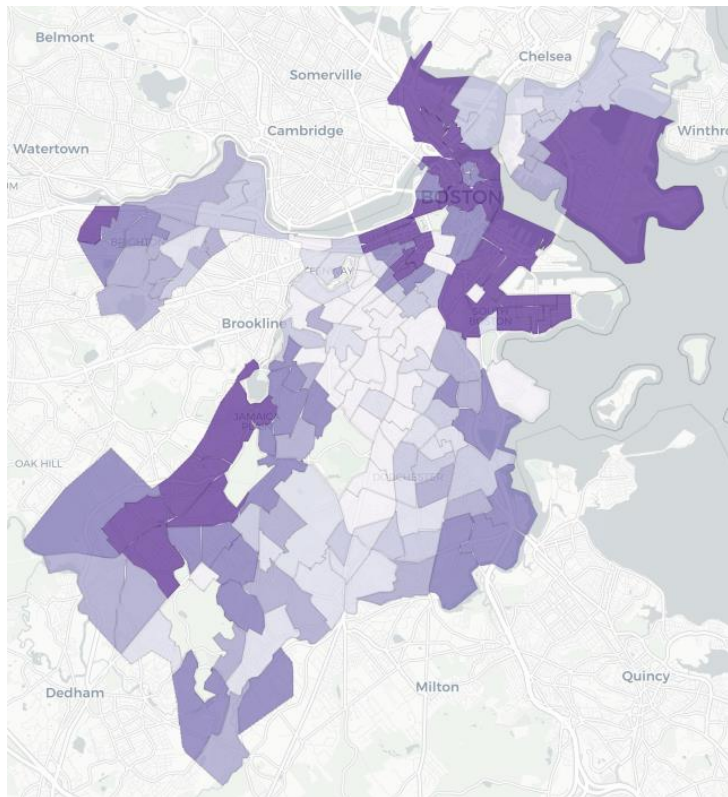
Thành tích của trường tại Chicago

Là điểm trung bình cộng của các điểm tổng hợp cho bài kiểm tra tiêu chuẩn của tiểu bang của các trường.

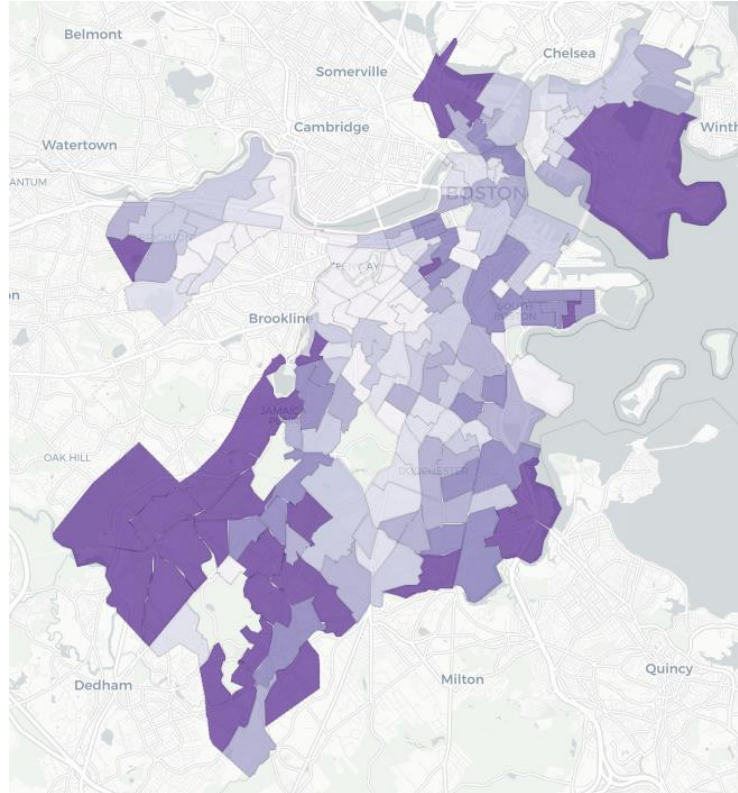
Ví dụ: giả sử có 300 học sinh tiểu học trong một khu vực nhất định, và tất cả các em đều học ở một trong hai trường. Một trăm học sinh đi học ở trường có điểm tổng hợp là 75 và 200 học sinh đi học ở trường có điểm tổng hợp là 60. Trung bình cộng của điểm tổng hợp sẽ là 65.

$$\text{Biến thành tích của trường} = (100/300)*75 + (200/300)*60 = 65$$

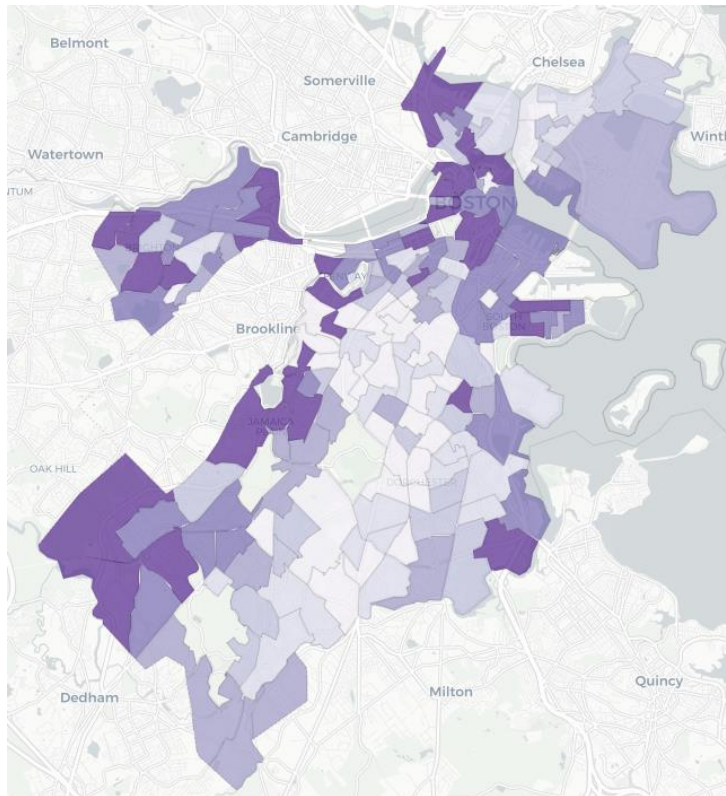
Thu nhập trung bình của hộ gia đình



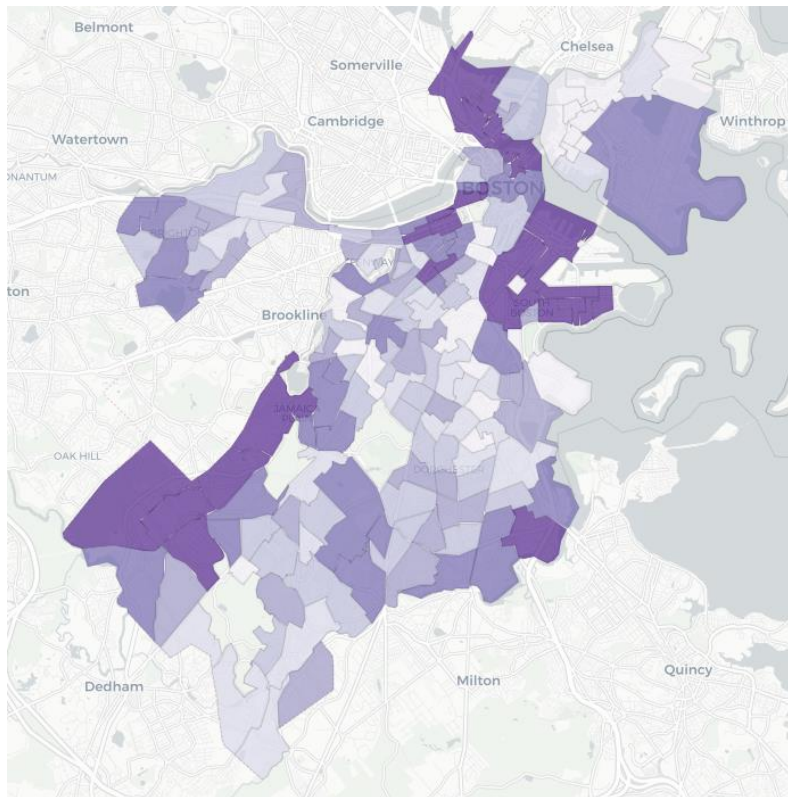
Phần trăm hộ gia đình làm việc cho chủ sở hữu



Phần trăm gia đình do cha mẹ đơn thân làm chủ hộ



Phần trăm hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh



Trình độ học vấn

